

Số: 91/2023/QĐST- HNGĐ

Thanh O, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.
HKTT: Thôn Mực X, xã Cao D, huyện Thanh O, Hà Nội.

2. Bị @-n: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;
HKTT: Thôn Mực X, xã Cao D, huyện Thanh O, Hà Nội.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn Mực X, xã Cao D, huyện Thanh O, Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn Mực X, xã Cao D, huyện Thanh O, Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng anh T – chị H cùng Xc nhận có 02 con chung cháu tên Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 19/9/2006 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/6/2009, hiện nay hai cháu đang ở với hai vợ chồng. Ly hôn anh T có ý kiến để tùy ý các cháu và nếu hai cháu ở với tôi thì tôi không yêu cầu cô H đóng góp nuôi con; Chị H có ý kiến tôi có nguyện vọng nuôi hai cháu và không yêu cầu anh T đóng góp nuôi con.

Cháu Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 19/9/2006 có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/6/2009 có nguyện vọng ở với bố.

Giao cháu Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 19/9/2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/6/2009 cho anh T trực tiếp nuôi

dưỡng đến khi trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác; Anh T, chị H không phải đóng góp nuôi con chung; Anh T, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh T có ý kiến: Hiện nay vợ chồng đang làm nhà và còn nợ nhưng ly hôn tôi xin nhận trách nhiệm trả nợ toàn bộ và không yêu cầu cô H trả nợ cho bất cứ ai, kể cả tiền phường họ tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trả và nay chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị H có ý kiến tôi cũng đồng ý với ý kiến của anh T và khi ly hôn toàn bộ số tiền nợ anh T phải có trách nhiệm trả nợ, tôi không nợ ai và không phải trả cho ai; Và tại tòa án tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm anh Nguyễn Văn T nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện nộp thay chị Nguyễn Thị H 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0054189 ngày 22 tháng 6 năm 2023) Hoàn trả anh Nguyễn Văn T 150.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh O;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh O;
- UBND xã Cao D, H. Thanh O (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

THẨM PHÁN

PHAN QUỐC QUÂN